

Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Nương N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: số nhà 33, đường S, tổ dân phố 13, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Trần Nam S, sinh năm 1990;

Địa chỉ: tổ dân phố 21, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Nương N và anh Trần Nam S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

Về nuôi con chung: sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Nương N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh B, sinh ngày 08/8/2012; anh Trần Nam S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đông Q, sinh ngày 11/5/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Nương N và anh Trần Nam S tạm thời không yêu cầu tòa án giải quyết

Về con riêng: chị Nguyễn Thị Nương N và anh Trần Nam S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị Nương không có thai.

2.2. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Nguyễn Thị Nương N và anh Trần Nam S đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Nương N phải chịu 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2021/0002791, ngày 08 tháng 9 năm 2023, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình, hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Nương N số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Tam Điệp;
- UBND phường B,
- TP. T, tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Ngọc Tú